

DANH SÁCH TÀU VIỆT NAM BỊ LƯU GIỮ NĂM 2023

(01/01/2023 đến ngày 06/7/2023)

STT	Số phân cấp/ Số IMO Tên tàu	Cảng lưu giữ Ngày lưu giữ	Chủ tàu/ Công ty	Mô tả khiếm khuyết
01	VR054140/ IMO9334105 TAN CANG GLORY	Shanghai, China 03.01.2023 (Tokyo MOU)	Công ty cổ phần vận tải biển Tân Cảng	1/ (03105) Các kẹp giữ nắp hầm hàng không được đóng khi tàu hành trình từ khu neo CJK đến Wusong (30) 2/ (04110) Thực tập rời tàu ngày 28.11.2022 và 29.12.2022 : thuyền viên dùng chung 1 hình ảnh, bằng chứng cho thấy thực tế tàu không thực tập (30) 3/ (05105) Thuyền viên không thực hiện vận hành được thiết bị MF/HF SSB (30) 4/ (07106) Hệ thống phát hiện và báo cháy lỗi (30) 5/ (07109) Hệ thống phun sương chữa cháy cục bộ phía trên khu vực máy lọc dầu : khi thử, nước không phun trong khi bơm tự động chạy (30) 6/ (10199) Màn hình của 02 GPS nhìn không rõ (17) 7/ (13101) Tàu không ma nơ được khu vực luồng CJK, vùng nước hẹp và mật độ tàu nhiều vào ngày 26.12.2022. Lò xo của xu páp xả số 6 của máy chính bị gãy, đã được thay thế bằng phụ tùng dự trữ trên tàu (17) 8/ (14402) Bơm hóa chất cho thiết bị xử lý nước dẫn hông, tuy nhiên van xả mạn của thiết bị xử lý nước dẫn mở hoàn toàn, nước xả chưa qua xử lý thải ra sông Yangzi khi tàu neo tại khu neo Wusong (30)
02	VR093349/ IMO9552707 GREEN SEA	Bangkok, Thailand 05.01.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH thương mại vận tải quốc tế Hải Tín	1/ (16105) Không kiểm soát người lên tàu (17). 2/ (11104) Móc hạ của xuồng cấp cứu không được giữ đúng cách (30) 3/ (07106) Hệ thống phát hiện báo cháy của tàu đang bị tắt (30). 4/ (02132) Hệ thống báo mức nước hầm hàng đang bị tắt (17). 5/ (04114) Máy phát điện sự cố không sẵn sàng hoạt động (30) 6/ (07112) Nhiều EEBD trên tàu (kể cả trong buồng máy) tình trạng kém (30) 7/ (07199) Có nhiều thùng/can di động chứa dầu trong buồng máy (17)
03	VR034073/ IMO9255830 SEA MARINE 1	Novorossiysk, Nga 16.01.2023 (Black Sea MOU)	Công ty TNHH dịch vụ vận tải biển Lan Dũng	1/ (18418) Tời chằng buộc sau lái rò rỉ dầu (17) 2/ (18418) Bích chằng buộc mòn rỉ nặng (17) 3/ (14105) Bơm framo trên boong rò rỉ dầu (17) 4/ (14107) Hộp hệ thống thủy lực trên boong mòn rỉ (17) 5/ (07102) Kính quan sát của van nước một chiều trên boong chính bị nứt (17) 6/ (03108) Đầu ống thông hơi trên boong chính mòn rỉ, không lưới (các kết dẫn) (30) 7/ (07110) Súng phun hệ thống bọt trên boong không được cố định theo phương đứng và ngang (17) 8/ (13102) Nồi hơi – thiết bị hâm của FO rò rỉ (17) 9/ (13101) Đường ống vệ sinh hàn khí máy chính rò rỉ (17) 10/ (13104) Đường ống gom rò rỉ (17) 11/ (14104) Đường ống của OWS rò rỉ (17)

				12/ (13101) Đường ống nước biển máy chính cho hệ thống làm mát mòn rỉ, sửa chữa tạm thời, rò rỉ (17) 13/ (07102) Tắt làm kín của bơm nước biển rò rỉ chỗ bích nối (17) 14/ (13102) Bọc cách nhiệt của máy phát điện bị bẩn (17) 15/ (13102) Một số thiết bị chỉ báo trên bảng điều khiển máy đèn không hoạt động (17) 16/ (03103) Lan can của cầu thang trong buồng máy trơn trượt (17) 17/ (07106) Bị phát hiện hơi dầu và phát ra cảnh báo (17) 18/ (08107) Hệ thống điều khiển và máy in nhật ký N2 không hoạt động (17) 19/ (11101) Động cơ xuồng cứu sinh mạn trái không hoạt động (30) 20/ (04114) Buồng máy phát điện sự cố, hộp đèn bị nứt, được cố định bởi dây nhựa (17) 22/ (04114) Buồng máy phát điện sự cố, kết dầu – rò rỉ vào khay thông qua van gạt (17) 23/ (04114) Buồng máy phát điện sự cố: hầm kênh thông gió không đóng được do mòn rỉ (30) 24/ (03108) Boong ống khói mạn trái - ống thông hơi kết dầu DO mòn rỉ hoàn toàn (30) 25/ (14101) Buồng điều khiển làm hàng - bơm framo chỉ báo công suất lỗi (17) 26/ (07105) Cửa chống cháy khu vực sinh hoạt – thiết bị đóng không được điều chỉnh (17) 27/ (07116) Thông gió khu vực sinh hoạt – các nắp bị mòn rỉ nặng (17) 28/ (05116) Một số cột ăng ten trên nóc lầu lái bị ăn mòn quá mức (17) 29/ (08199) Báo động 95-98 trên nóc buồng lái đang chằng buộc bởi dây nhựa (17) 30/ 18304) Bệ đỡ đèn chiếu sáng mòn rỉ nặng (99) 31/ (15150) Lỗi ISM Hệ thống quản lý an toàn bị lỗi và thiếu hiệu quả (21)
04	VR133759/ IMO 9561019 LONG TAN 39	Bangkok, Thailand 25.01.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải biển Long Tân	1/ (07105) Cửa ra vào khu vực lầu lái (cửa chống cháy) mở (17). 2/ (07106) Hệ thống phát hiện báo cháy của tàu đang bị tắt tại thời điểm PSC kiểm tra (30). 3/ (01140) DMLC phần I – không có bản gốc trên tàu (17). 4/ (07116) Cánh chặn lửa thông gió buồng máy (mạn trái) không đóng được (30). 5/ (11101) Xuồng cứu sinh mạn phải – động cơ diesel không khởi động được (30) 6/ (04114) Máy phát điện sự cố không cấp được nguồn (30) 7/ (07199) Có nhiều dầu tích tụ ở nhiều nơi trong buồng máy (30). 8/ Một số vòi rồng, lăng phun và họng cứu hỏa – tình trạng kém (30). 9/ (14104) Thiết bị phân li dầu nước không hoạt động bình thường (30). 10/ (03107) Cửa ra vào khu vực boong chính và một cửa vào khu vực sinh hoạt (mạn phải) trên boong đang lái không thể đóng được hoàn toàn
05	VR123567/ IMO9551002 THINH AN 888	Yangpu, China 02.02.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải biển Thịnh An	1/ (11131) 5 thuyền viên mới nhập tàu ngày 18.01.2023 đã không thực tập chữa cháy trong vòng 24h kể từ khi tàu hành trình (30) 2/ (11110) Nơi cất giữ phao bè không sẵn sàng liên tục cho việc hạ (cả 2 bên đều được chằng buộc bằng dây thừng) (17) 3/ (04109) Thực tập chống cháy không thỏa mãn (thuyền viên không được làm quen với nhiệm vụ không phát tín hiệu báo động và việc xử lý tại chỗ rất hỗn loạn) (30) 4/ (13102) Nút dừng máy của máy phát điện số 2 không hoạt động (15) 5/ (03108) Chiều cao ống thông hơi nhà vệ sinh vượt quá 900mm và không có gia cường (15) 6/ (10127) Kế hoạch chuyển đi từ cảng Nghi Sơn tới cảng Jinhai không được lập (17)

				7/ (07110) Không thực hiện kiểm tra bình cứu hỏa xách tay trên toàn bộ tàu (chỉ kiểm tra đến 06/2022) (17) 8/ (10128) Cần gạt nước quay của cửa sổ buồng lái phát hiện tiếng ồn quá lớn (17) 9/ (10136) Ngôn ngữ làm việc không được ghi trong nhật ký tàu (17)
06	VR123642/ IMO9567867 ATN APOLLO	Wuhai, China 06.02.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải An Thành Nam	1/ (18201) Hồ sơ của thực tập trong các tình huống khẩn cấp chỉ ra mọi thành viên tham gia thực tập chữa cháy dời tàu và cứu sinh vào ngày 27.01.2023 trong khi đó, thời gian nghỉ ra rằng Đại phó, Phó 2, Phó 3 ở trong thời gian nghỉ ngơi (99) 2/ (10111) Hải đồ mới nhất cho cảng Xinhui không có trên tàu (17) 3/ (10117) Cảnh báo độ sâu của máy đo sâu không hoạt động (17) 4/ (02113) Buồng máy phát điện sự cố và buồng máy lái: có một lỗ mờ dẫn ra mạn (30) 5/(04114) Đồng hồ chỉ báo tần số của bảng điện sự cố bị vỡ (17) 6/ (07106) Cảm biến khói tại buồng máy lái bị mất (17) 7/(07114) Van đóng nhanh của két dầu lắng LO trong buồng máy không được lắp đặt (4m³) (30)
07	VR084473/ IMO9393008 AQUARIUS	Incheon, Korea 07.02.2023 (Tokyo MOU)	Công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí quốc tế	1/ (13102) Sinh hàn dầu thủy lực của bơm hàng bị vỡ (17) 2/ (14121) Rò rỉ Dầu thủy lực ra biển tại khu vực cảng Incheon do sinh hàn dầu thủy lực bị vỡ (30) 3/ (07116) Thông gió buồng máy số 1&2 không đón kín khí (30) 4/ (01314) Thuyền viên không làm quen với SOPEP: Dầu thủy lực rò rỉ không được ghi chép vào ngày 06.02.2023; Danh mục liên lạc bờ không được cập nhật (17) 5/ (93017) Bảng giờ làm việc không được cập nhật (17) 6/ (09209) Nhiều chốt an toàn của tời sau lái không đúng vị trí (17) 7/ (09216) Thiết bị rửa mắt trên bong chính không hoạt động (17) 8/ (03103) Lan can giữa gần nắp hầm hàng số 2 bị vỡ (17) 9/ (03114) Két chứa nước rửa phía dưới đường ống bong chính, gần nắp hầm hàng số 6 không được chằng buộc (17) 10/ (07108) Vị trí cất giữ bộ quần áo chữa cháy không được đánh dấu rõ ràng (17) 11/ (07105) Cửa chống cháy A0 của lối vào buồng điều hòa không ở tình trạng tốt (17) 12/ (18302) Nước thải tràn từ bồn cầu nhà vệ sinh (17) 13/ (18420) Vật liệu nặng như van xả, cần van không cất giữ một cách thích hợp (17) 14/ (14199) Thiết bị báo mức cho két nước thải bị lỗi (17) 15/ (13199) Nước cấp cho nồi hơi chứa nhiều cặn bẩn (17) 16/ (02101) Thiết bị tự đóng cửa 2 ống đo sâu không ở tình trạng tốt (17) 17/ (13104) Bơm chữa cháy/ hút khô/ dẫn: bị rò rỉ nước (16) 18/ (09130) Đường ống xả đáy của nồi hơi bị ăn mòn quá mức (17) 19/ (02120) Số IMO trong buồng máy không được đánh dấu cố định (99) 20/ (15106) Sổ tay quản lý an toàn của tàu không được thực hiện hiệu quả: bằng chứng là khuyến khuyết 1,4 đến 19 (30)
08	VR074582/ IMO9374868 ELEPHANT	Ferrol, Spain 13.02.2023 (Paris MOU)	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ hàng hải Hưng Phát	1/ (01123) Bản lý lịch liên tục số 1 đến 8 không có trên tàu, chỉ có bản số 2(30) 2/ (02103) GCN duyệt kiểu cho Máy tính xếp tải không có (17) 3/ (14499) Bảng xả thải không có trên tàu (17)

				4/ (14112) Sổ tay vận hành và rửa dầu thô chưa được duyệt (17) 5/ (02119) Báo cáo kiểm tra nâng cao ESP từ năm 2011 không có trên tàu (30) 6/ (14107) Sổ tay vận hành ODME chưa được duyệt bởi chính quyền cờ (17) 7/ (10127) Kế hoạch chuyển đi từ Luga tới New Mangalore (từ 12/10/2022 đến 20/11/2022) không phù hợp với nghị định A.893(21): kế hoạch chuyển đi vào biển Baltic chưa lưu ý tới Thông tư 1/circ.263 (17) 8/ (04110) Thuyền viên không thành thực với nhiệm vụ theo Bảng phân công nhiệm vụ, lỗi hạ xuống cứu sinh, kết nối nguồn, và dây chằng buộc chưa được tháo trước khi thực hiện hạ xuống (30) 9/ (11110) Khâu yếu của thiết bị nhả của các phao bè bị thiếu (30) 10/ (04106) Bộ lắp của la bàn điện trong buồng máy lái không hoạt động (17) 11/ (18418) Dầu thủy lực bị rò rỉ ở trên bơm thủy lực tời chằng buộc phía trong kho bosun (17) 12/ (18424) Vật liệu cách nhiệt bọc đường ống xung quanh két rò rỉ bị hư hỏng/ thiếu (17) 13/ (04114) Máy phát điện sự cố không kết nối tự động với bảng điện sự cố (17) 14/ (03107) Cửa kho bosun không mở được (17) 15/ (07124) Thiết bị đóng cửa thông gió không được đánh dấu biểu tượng IMO (17) 16/ (18425) Cầu thực phẩm không hoạt động, không được đánh dấu không sử dụng (17) 17/ (15150) Đánh giá hệ thống quản lý an toàn được yêu cầu trước khi tàu rời cảng. các khiếm khuyết được chỉ ra rằng ISM bị lỗi nghiêm trọng, thiếu hiệu quả. (30) 18/ (07106) Cảm biến báo cháy bị bịt ở trong buồng hút thuốc (17) 19/ (18313) Kho thực phẩm và bếp nấu và mất vệ sinh (17) 20/ (18324) Thiết bị mở khẩn cấp của cửa kho thực phẩm bị hỏng, đường ống xả hơi của kho thịt cá bị tắc và một lượng lớn thực phẩm bị đóng băng trên sàn (17) 21/ (14599) Có rất nhiều rác thải trên boong chính, buồng máy, và buồng máy lái (17) 22/ (11131) Hệ thống nhả phao bè trong sổ tay huấn luyện cứu sinh không phù hợp với thực tế trên tàu (17) 23/ (18420) Dầu bị đọng trong la canh buồng máy và dầu rò rỉ ở máy phụ, dễ bị nhiễm dầu và rò rỉ trong buồng máy lọc, gây ra hiểm họa cháy lớn (17)
09	VR024519/ IMO9247376 MELOGY	Kali Limenes, Greece 13.02.2023 (Paris MOU)	Công ty TNHH khí đốt Thăng Long	1/ (02105) Bơm thủy lực của hệ thống máy lái bị rò rỉ và bảo dưỡng kém. Vài điểm rò rỉ được quan sát xung quanh máy lái. Sàn chống trượt không đảm bảo trong trường hợp dầu thủy lực rò rỉ (17) 2/ (03107) Cửa kho sơn bảo dưỡng kém và ở tình trạng rỉ sét nặng (17) 3/ (04103) Ống thông hơi khoang trống phía sau bảo dưỡng kém, nhiều tay vận bị mất (30) 4/ (04103) Đèn chiếu sáng sự cố không hoạt động xung quanh khu vực sinh hoạt. Một số nắp đèn chiếu sáng sự cố bảo dưỡng kém (30) 5/ (04109) Thực tập chữa cháy: Thuyền viên chủ chốt trên tàu không tuân thủ với nhiệm vụ, kiểm soát hoạt động của thiết bị sự cố, không thực hiện đúng theo kế hoạch ISM trên tàu trong các tình huống khẩn cấp và hướng dẫn dân toàn (30) 6/ (04110) Thực tập rời tàu: Thuyền viên chủ chốt trên tàu không tuân thủ với nhiệm vụ, kiểm soát hoạt động của thiết bị sự cố, không thực hiện đúng theo kế hoạch ISM trên tàu trong các tình huống khẩn cấp và hướng dẫn dân toàn (30) 7/ (15150) Đánh giá quản lý an toàn được yêu cầu trước khi tàu chạy. Những khiếm khuyết được chỉ ra là bằng chứng khách quan hệ thống quản lý an toàn thiếu hiệu quả (30) 8/ (07115) Cánh chặn lửa của thông gió buồng máy không sẵn sàng sử dụng. Tất cả các cánh chặn lửa

				trong buồng máy không sẵn sàng hoạt động (30) 9/ (07113) Đường ống cứu hỏa chính gần khu vực tời chằng buộc sau lái bị thùng lớn. Tất cả các đường ống cứu hỏa phải được kiểm tra xem có bị nứt, mòn rỉ. (30) 10/ (08101) Nút báo động chung trên buồng lái không hoạt động (30) 11/ (08107) Các báo động trong bảng điều khiển buồng máy hoạt động không thỏa mãn (30) 12/ (10104) La bàn điện – Lỗi cảnh báo quan sát được trên hệ thống điều khiển la bàn điện (30) 13/ (10101) Bố trí cho hoa tiêu không hiệu quả. Thang hoa tiêu không được bảo dưỡng và kiểm tra (30) 14/ (10114) SVDR đang báo lỗi. Báo cáo khiếm khuyết đã được đưa ra bởi thuyền viên (30) 15/ (07109) Ống mềm trong buồng CO2/ buồng foam bị lỏng và không được chằng buộc. Tất cả hệ thống CO2 phải được bảo dưỡng lại bởi người được đào tạo (30) 16/ (11101) Bố trí hạ các xuồng cứu sinh không sẵn sàng. Thang dây ở tình trạng kém và thiếu bảo dưỡng (30) 17/ (13101) Hệ tay chuông truyền lệnh máy chính không hoạt động. Dầu rò rỉ quan sát được trên mặt quy lát. Đồng hồ đo nhiệt độ khí xả không hoạt động (30) 18/ (18407) Nhiều đèn chiếu sáng không hoạt động ở các khu vực không gian làm việc (30) 19/ (18424) Bơm tuần hoàn hơi nước bị rò rỉ ở gần nồi hơi số 1, đường ống bị rò rỉ. Một số van hơi không được bảo dưỡng, và bọc cách nhiệt bị mất trên các bề mặt làm việc nhiệt độ cao (30) 20/ (18419) Tấm sàn kim loại gần tời chằng buộc không được bảo dưỡng và cố định chắc chắn (30) 21/ (14501) Các thùng rác bị vỡ và các bảng hướng dẫn phân loại rác bị mờ không quan sát được (30)
10	VR093337/ IMO9578177 MP PACIFIC	Guangzhou, China 14.02.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải Minh Phú	1/ (01315) Nhận dầu nhiên liệu ngày 06.10.2022 không được ghi vào nhật ký dầu (17) 2/ (07106) Đầu phun của hệ thống chữa cháy cục bộ khu vực máy đèn số 1 bị cố định bởi túi ni lông (17) 3/ (09109) Kiểm soát độ cách điện của bảng điện chính không có báo động âm thanh (17) 4/ (09198) Chai ô xi và axetylen được cất giữ trong buồng sinh hoạt (17) 5/ (07120) Lối thoát hiểm buồng máy lái bị cản trở (17) 6/ (08104) Báo động quá tải của máy lái bị hỏng (30) 7/ (02105) Máy lái số 2 không hoạt động được bởi nguồn điện chính (30) 8/ (02132) Báo động mức nước hầm hàng số 1 không hiển thị báo động (17) 9/ (05118) MF/HF SSB không gọi được đài Quảng Châu vì chọn sai tần số (17) 10/ (03103) Chiều cao lan can trên boong xuồng cứu sinh (mạn trái) nhỏ hơn 1m (17) 11/ (11101) Dây điều khiển nhả phía trong xuồng cứu sinh mạn phải không nhả nhanh được (17)
11	VR984285/ IMO9167411 GEMINI	Shanghai, China 14.02.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương/ Công ty cổ phần vận tải Nhật Việt	1/ (06199) Đồng hồ chỉ báo áp suất két hàng ở trong buồng điều khiển làm hàng bị hỏng (17) 2/ (07120) Khung cửa chống cháy của lối thoát hiểm buồng máy bị lỏng, vật liệu chống cháy bị hư hỏng một phần (30) 3/ (10104) Bộ lắp la bàn điện trong buồng máy lái chỉ ra là 342 độ, trong khi la bàn điện trong buồng lái chỉ ra 66 độ (17) 4/ (10109) Đèn NUC bị che bởi cột đèn khi góc chiếu sáng lớn hơn 29 độ (30) 5/ (11101) Chai khí trong các xuồng cứu sinh không đủ áp suất (30) 6/ (12102) Hộp điều khiển độ nhớt dầu FO không hoạt động (17)
12	VR014123/	Zhanjiang, China	Công ty TNHH Tân Bình	1/ (04103) Đèn chiếu sáng sự cố khu vực phao bè không sáng (17) 2/ (10112) Một vài ấn phẩm điện tử cho chuyến đi trước và chuyến đi dự định chưa được cập nhật, quá

	IMO9253404 TAN BINH 135	22.02.2023 (Tokyo MOU)		hạn (30) 3/ (01320) Nhật ký rác phần 1 không đọc được. Nhật ký rác phần 2 không được ghi chép từ ngày 12/03/2022 và hàng rời rắn được chở thường xuyên (17) 4/ (11101) Xưởng cứu sinh mạn phải không khởi động được bằng các nguồn ác quy khác nhau và xưởng cứu sinh mạn trái không khởi động được bằng một nguồn ác quy trong quá trình kiểm tra (30) 5/ (03108) Thông hơi của hầm hàng số 1 không đóng được trong quá trình kiểm tra và thông hơi của hầm hàng số 2 – bu lông cố định bị rỉ sét (30) 6/ (01311) Chương trình kiểm tra nâng cao và biên bản đánh giá trạng thái không có trên tàu (17) 7/ (14802) Nhật ký nước dẫn không ghi hoạt động cụ thể từ 03/11/2022 (99) 8/ (14810) Quá trình trao đổi nước dẫn không phù hợp với Kế hoạch quản lý nước dẫn và tiêu chuẩn D2 (30) 9/ (18421) Lan can của cầu thang sinh hoạt bị rỉ sét (16) 10/ (13102) 02 Thiết bị chỉ báo mức nước nổi hơi không rõ – kính mờ (17) 11/ (15199) Lỗi ISM Hệ thống quản lý an toàn bị lỗi và thiếu hiệu quả (30)
13	VR104481/ IMO9573995 QUANG VINH 89	Shanghai, China 28.02.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải biển Quang Vinh / Công ty TNHH vận tải STR	1/ (04103) Đèn chiếu sáng sự cố cho phao bè phía mũi bị mất (17) 2/ (04114) Máy phát điện sự cố không thể khởi động tự động khi thử mất nguồn điện chính(30) 3/ (07106) Đường ống thổi khí số 1,2,3,5 của Hệ thống phát hiện báo khói hầm hàng bị lỗi. Chuyển đổi quạt gió số 1, số 2 bị lỗi (30) 4/ (07109) Một đường ống CO2 tại hầm hàng số 4 mạn phải dẫn xuống hầm hàng số 1 bị rỉ sét nghiêm trọng (17) 5/ (07113) Hai họng cứu hỏa và vòi rồng bị rò rỉ nghiêm trọng trên boong chính trong khi thử bơm cứu hỏa sự cố (17) 6/ (07118) Bích cứu hỏa quốc tế không đặt đúng vị trí (17) 7/ (13102) Chỉ báo mức nước rất thấp nổi hơi, áp suất cháy, mất lửa không thỏa mãn (30) 8/ (14402) Báo động mức cao của thiết bị xử lý nước thải không hoạt động. Hóa chất xử lý hết hạn và thiếu (30)
14	VR084177/ IMO9334480 PVT AROMA	Qingdao, China 28.02.2023 (Tokyo MOU)	Công ty cổ phần vận tải dầu khí Hà Nội	1/ (99103) Phát hiện chất bẩn ở bên mạn trái tàu gần sườn 15-30 (17) 2/ (03103) Một lan can di động bị thiếu tại phía dưới của cầu thang mạn và thanh dọc bị thủng (17) 3/ (07112) EEBD tại khu vực sinh hoạt không được bảo dưỡng định kỳ (17) 4/ (14608) 0.4 m3 tro của lò đốt rác được chuyển lên bờ nhưng không được ghi chép lại, và thuyền viên không đưa ra bằng chứng cho việc ghi chép (30) 5/ (01320) Rác đưa lên bờ vào ngày 14.11.2022 và 24.12.2022 nhưng không ghi chép vào nhật ký rác (99) 6/ (01320) Không chi chép hoạt động cặn hàng trong nhật ký rác (loại J, K theo kế hoạch quản lý rác) (99) 7/ (07114) Van đóng nhanh của két FO máy đèn không hoạt động (30) 8/ (02130) Thông số GM đưa ra trong bảng tính toán không theo tiêu chuẩn IMO (99) 9/ (03108) Ống thông hơi nhà bếp cao hơn 900mm nhưng thiếu gia cường (16) 10/ (07110) Thông tin liên lạc cho đội cứu hỏa không hiệu quả (17) 11/ (07106) Thuyền viên không giải thích được về nguồn dự phòng (ác quy) của Bảng điều khiển chữa cháy (17)

				12/ (01315) Nhận dầu tại Singapore vào ngày 03.02.2023 không được ghi vào nhật ký dầu (17) 13/ (14802) Không ghi chép nhật ký nước dẫn từ 16.09.2021 và không được xả nước dẫn theo kế hoạch quản lý nước dẫn và trao đổi nước dẫn không xác định (30) 14/ (01333) Quy trình cứu người trên nước: ngày xem xét gần nhất vào 20.02.2022 và việc thực tập không được thực hiện theo kế hoạch (17) 15/ (04103) 03 Đèn chỉ báo tại bảng điện điều khiển máy chính không sáng (17) 16/ (07199) Thiết bị đóng cửa ống đo kết dầu rò rỉ FO bị kẹt (30) 17/ (14402) Quạt gió của thiết bị xử lý nước thải bị hỏng (30) 18/ (13130) Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát của xi lanh số 5 máy chính bị mất (17) 19/ (14104) Thuyền viên không vận hành được thiết bị phân ly la canh buồng máy (30) 20/ (18424) Một đường ống hơi trong buồng máy lọc dầu bị rò rỉ (17) 21/ (15101) Lỗi ISM Hệ thống quản lý an toàn bị lỗi và thiếu hiệu quả, bằng chứng là các khiếm khuyết số 4,5,6,12,13,17,19 (30)
15	VR034559/ IMO9258882 LEGEND	Goteborg, Thụy điển 26.3.2023 (Paris MOU)	Công ty TNHH khí đốt Thăng Long	1/ (01123) Bản lý lịch liên tục số 8 không có trên tàu (30) 2/ (01102) Hai đợt kiểm tra đáy tàu ghi trong giấy chứng nhận an toàn kết cấu quá 36 tháng (17) 3/ (01139) Giấy chứng nhận MLC-00477/22VRQC cấp ngày 01.12.2021 và chỉ có hiệu lực khi có DMLC đính kèm. DMLC phần 1 cấp ngày 10.08.2022. DMLC phần 2 cấp ngày 10.08.2022 (17). 4/ (15150) Đánh giá quản lý an toàn yêu cầu trước khi tàu khởi hành. Những khiếm khuyết thể hiện là hệ thống an toàn bị lỗi và thiếu hiệu quả (30) 5/ (01220) Hợp đồng lao động của tất cả thuyền viên ký là 10 +/- 2 tháng. Theo quy định 2.4 của MLC2006, thuyền viên không được đi quá 11 tháng trên tàu (17) 6/ (18299) Sỹ quan điện nhận tàu ngày 01.04.2022, theo sổ thuyền viên thì lên tàu ngày 09.4.2022, hợp đồng lao động từ 04.04.2022. Thuyền viên đã trên tàu 11 tháng và 17 ngày. Theo quy định 2.4 của MLC2006, thuyền viên không được đi quá 11 tháng trên tàu (17) 7/ (18299) Thuyền viên (AB) nhận tàu ngày 01.04.2022, theo sổ thuyền viên thì lên tàu ngày 09.4.2022, hợp đồng lao động từ 04.04.2022. Thuyền viên đã trên tàu 11 tháng và 17 ngày. Theo quy định 2.4 của MLC2006, thuyền viên không được đi quá 11 tháng trên tàu (17) 8/ (18299) Thuyền viên (PM) nhận tàu ngày 01.04.2022, theo sổ thuyền viên thì lên tàu ngày 09.4.2022, hợp đồng lao động từ 04.04.2022. Thuyền viên đã trên tàu 11 tháng và 17 ngày. Theo quy định 2.4 của MLC2006, thuyền viên không được đi quá 11 tháng trên tàu (17) 9/ (04102) Bơm cứu hỏa sự cố không đủ áp suất tại lần đầu khởi động (17) 10/ (04114) Máy phát điện sự cố không khởi động, thậm chí bằng phương pháp khởi động thứ 2 (30) 11/ (07115) Cánh chặn lửa của quạt thông gió buồng máy số 3, 4 không đóng được. 6/9 chỉ báo đóng mở của cánh chặn lửa không có (30) 12/ (02107) Van tự đóng cửa kính quan sát cho kết dầu đốt trong buồng máy bị chặn bởi dây ở vị trí mở (17) 13/ (07105) Cửa chống cháy của buồng máy lái không đóng được (17) 14/ (07109) Hệ thống dập cháy cục bộ trong buồng máy chỉ báo động trên hệ thống báo động của tàu (17) 15/ (02107) Bọc cánh nhiệt của đường ống xả máy đèn số 1 bị hỏng (17) 16/ (07112) Không trang bị EEBD trong khu vực sinh hoạt (16) 17/ (07105) Tại thời điểm kiểm tra:

				- Cửa chống cháy cấp A #518 bị giữ - Cửa chống cháy cấp A #518 không kín do khung cửa cong vênh - Cửa chống cháy cấp A ở hộp cầu thang, boong A không đóng được - Cửa chống cháy cấp A tại bếp không đóng được - Cửa chống cháy cấp B tại nhà vệ sinh không đóng được - Cửa chống cháy cấp A (CCR) không hoạt động - Cửa chống cháy cấp B #218 không kín do khung cửa cong vênh 18/ (10110) Đèn tín hiệu ban ngày không hoạt động ở chế độ ác quy (17) 19/ (11103) Xuồng cứu sinh tự phóng: - Vỏ mạn phải bị hư hỏng kích cỡ khoảng (100x30mm), xuồng không sẵn sàng để sử dụng - Dây pick-up bị gắn với dây của tời 20/ (07115) Cánh chặn lửa của buồng ác quy GMDSS không có nắp đóng (17) 21/ (18319) Cá, gà, thịt, bánh mỳ trọng để lẫn tù đồng mà không đóng gói (17) 22/ (18311) Thuyền viên ít cơ hội về việc giải trí dưới tàu. Ví dụ, không có tivi, karaoke, DVD film, sách bằng tiếng Việt, báo, thiết bị chơi game (17) 23/ (11113) Xuồng cấp cứu: - Hướng dẫn hạ xuồng bị mất - Hướng dẫn để cấp nguồn dự phòng bị mất - Dập cap cho phanh không điều chỉnh và sử dụng được - Trong quá trình kiểm soát người rơi xuồng biển, thuyền viên không được làm quen và đào tạo về chức năng hệ thống hạ xuồng cấp cứu (17)
16	VR104480/ IMO9554212 HPC FUTURE	Teluk Bayur, Indonesia 29.3.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải Hải Phương	1/ (03107) Một số cửa hộp cầu thang không thể đóng được (17) 2/ (10109) Đèn hành trình mạn phải (trên bảng hiển thị buồng lái) không sáng (17) 3/ (07115) Tại thời điểm kiểm tra, cửa sập của ống khói buồng máy không đóng được (30) 4/ (11104) Khởi động động cơ xuồng cấp cứu lần đầu không được (17) 5/ (14608) Lò đốt dầu cặn không hoạt động (17)
17	VR114388/ IMO9382499 TM HAI HA 818	Quanzhou, China 04.4.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải thủy bộ Hải Hà	1/ (07102) Cảnh báo mức nước thấp của van nước 1 chiều trên boong của IGS lỗi (30) 2/ (11101) Không khởi động được động cơ của xuồng tự phóng (30) 3/ (07115) Thông hơi của máy phát sự cố bị biến dạng và không đóng được (17) 4/ (03110) Tay cầm của Nắp người chui buồng CO2 không nâng lên được (15) 5/ (10104) La bàn điện chính chỉ báo hướng tàu ở 206.3 độ nhưng thiết bị lắp trong buồng lái chỉ báo là 207.2 độ (17) 6/ (07199) Hệ thống phát hiện khí buồng bơm : chỉ báo 5% HydroCarbon trong buồng bơm (17) 7/ (14199) Hệ thống đo mức kết hàng 2S, 3S, 4S bị lỗi (15) 8/ (10127) Kế hoạch chuyển đi từ HongKong tới Meizhouwan lập không đúng (99) 9/ (14199) Hệ thống thủy lực để đóng mở các van hàng bị rò rỉ dầu thủy lực (15)
18	VR084473/ IMO9393008 AQUARIUS	San Juan, Peru 09.5.2023 (Tokyo MOU)	Công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí quốc tế	1/ (14207) Không thực Báo cáo ngăn ngừa ô nhiễm theo Marpol Annex II cho cảng vụ - Thực hiện xả nước dẫn từ kết dẫn số 2 mạn phải, có lẫn acid sulfuric (30) 2/ (02118) Kết hàng số 01 bên phải bị nứt và rò xuồng kết nước dẫn mạn phải số 2 (30)

19	VR093347/ IMO9573294 BINH NGUYEN 289	Fangchenggang, China 12.5.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải biển và thương mại Phúc Hải	1/ (07111) Rìu cửa trang bị người cứu hỏa không có trong hộp (17) 2/ (13119) Nước làm mát cho trục chân vịt bị rò rỉ (17) 3/ (10199) Không có báo động cho thiết bị AIS và Radar khi thử GPS bị mất (17) 4/ (04103) Đèn sự cố tại khu vực thoát hiểm bị hỏng (17) 5/ (14499) Vách phía sau buồng máy (gắn kết nước thải) bị ăn mòn và thủng (30) 6/ (07105) Ngưỡng cửa phòng của thợ máy bị ăn mòn và thủng (30) 7/ (18399) Tấm tôn sàn trong buồng máy bị ăn mòn và thủng, một số đã không được sửa chữa (17)
20	VR133619/ IMO9608570 HD GOLD	HongKong, China 31.5.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH thương mại vận tải quốc tế Hoàng Dương	1/ (01107) Giấy chứng nhận chính thức MLC, SMC, ISSC không có trên tàu (30) 2/ (10111) Không có hải đồ cho vùng cảng Hồng Kông và thuyền viên sử dụng hải đồ trên điện thoại để di chuyển tàu vào cảng (30) 3/ (10127) Kế hoạch chuyển đi cho tàu đã không được hoàn thành và không có kế hoạch chuyển đi tiếp theo trên tàu (17) 4/ (07113) Đường ống cứu hỏa trên boong thượng tầng đuôi bị rò rỉ nghiêm trọng khi thực hiện thử hệ thống cứu hỏa (30) 5/ (16106) Hơn 25% thuyền viên (7/15 thuyền viên) được thay vào 03/3/2023, nhưng không có huấn luyện an ninh được thực hiện trong thời gian 1 tuần. Yêu cầu thực hiện bổ sung huấn luyện ISPS và SSP cho SSO/ key officers (17) 6/ 2 thiết bị VHF 2 chiều không hoạt động hoặc pin yếu (17) 7/ Phao cứu sinh trên boong mạn phải bị mất (17) 8/ Hộp cứu hỏa trên boong thượng tầng đuôi không có vòi chữa cháy (17)
21	VR072596/ IMO9335458 VIMC MIGHTY	Qingdao, China 25.6.2023 (Tokyo MOU)	Công ty vận tải biển VIMC	1/ (07106) Một cảm biến khói gần trạm cứu hỏa của hệ thống báo động cháy bị bọc kín bởi thuyền viên (17) 2/ (07126) Van tự đóng của thiết bị đo mức của két dầu nhớt máy đèn bị khóa bởi thuyền viên (17) 3/ (11103) Bộ phận xạ radar của xuồng cứu sinh tự phóng quá hạn (17) 4/ (01320) Một vài ghi chép thực hiện không đúng trong Nhật ký Rác (17) 5/ (14802) Các ghi chép hoạt động của trao đổi nước dẫn không được thực hiện đúng theo yêu cầu trong Công ước quản lý nước dẫn (17) 6/ (10199) Chức năng nhận bản tin an toàn Enhance Group Calling (EGC) của hệ thống GMDSS trong khu vực Area 11, không thực hiện được (30) 7/ (05118) Phó 2 không thực hiện quen hoạt động của việc nhận EGC (30) 8/ (10116) Ấn phẩm hàng hải mã NP 87 không được cập nhật (30) 9/ (10109) Nhiều đèn chỉ báo trên bảng chỉ báo đèn hàng hải bị hỏng (17) 10/ (10127) Kế hoạch chuyển đi tới cảng Qingdao không được thực hiện (30) 11/ (11113) Xuồng cứu sinh không hạ được bởi bộ tích áp, dầu thủy lực bị rò rỉ trong quá trình hạ bởi nguồn chính (17) 12/ (07103) Có rất nhiều ống xuyên vách tại khu vực cầu thang không được bọc phù hợp (17) 13/ (01315) Nhật ký dầu: khối lượng dầu cặn không được ghi chép hàng tuần. Ghi chép sai mã code và item. Dung tích của một két dầu bị ghi sai (17) 14/ (03107) Cửa giữa khu vực sinh hoạt và bong chính không kín thời tiết (17) 15/ (14402) Nắp cửa lỗ người chui của thiết bị xử lý nước thải bị ăn mòn nặng nề (17)

				16/ (13103) Ampe kế của quạt cho nồi hơi bị lỗi (17) 17/ (13102) Một van xả của đồng hồ đo mực nước nồi hơi bị chặn (17) 18/ (13103) Đồng hồ đo áp suất gió tăng áp của máy đèn bị hỏng, một đường ống áp lực bị ngắt kết nối (17) 19/ (03105) Vòng đệm cao su của thiết bị bắt kín nắp hầm hàng bị lão hóa (17) 20/ (03108) Thông gió tự nhiên của hầm hàng số 4 bị thủng (30) 21/ (03108) Các ốc tai hồng của thiết bị đóng cửa thông gió hầm hàng bị hỏng (17) 22/ (03199) Van xả tại nắp hầm hàng số 1 bị tắc (17) 23/ (18418) Một van an toàn của tời neo phía mũi phát hiện rò rỉ dầu (17) 24/ (11101) Thiết bị hạ sự cố của xuồng cứu sinh rơi tự do không đáp ứng yêu cầu của Bộ luật thiết bị cứu sinh LSA (30) 25/ (15150) ISM - Hệ thống quản lý an toàn bị lỗi và thiếu hiệu quả (30)
22	VR994109/ IMO9191436 TAN BINH 59	Guangzhou, China 27.06.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH Tân Bình	1/ (02199) Báo động mức nước trong kho Bosun bị lỗi, cảm biến bị mất (30) 2/ (10116) Không có phụ bản của Bộ luật tín hiệu quốc tế (17) 3/ (05106) Cài đặt cảnh báo hành hải theo khu vực cho chức năng nhận bản tin an toàn EGC sai (17) 4/ (10111) Các hải đồ No.341, 343, 344, 346 cho chuyến đi từ HongKong tới Huangpu (tuyến cuối cùng) không có trên tàu (30) 5/ (10112) Không định vị trí tàu trên hải đồ điện tử (17) 6/ (10118) Thiết bị chỉ báo tốc độ lỗi (17) 7/ (10119) Chỉ báo góc bánh lái không trở về 0 được (17) 8/ (05105) Không thử được thiết bị SSB, và không thử được DSC của MF/HF (30) 9/ (04110) Ngày 7/3/2023, 29/3/2023, thuyền viên được thay trên 25% nhưng được thực tập rời tàu trong 24h (17) 10/ (04109) Ngày 7/3/2023, 29/3/2023, thuyền viên được thay trên 25% nhưng được thực tập chữa cháy trong 24h (17) 11/ (10105) Đèn la bàn từ bị hỏng (17) 12/ (04114) Đèn A.C.B của máy phát điện sự cố bị hỏng (17) 13/ (07199) Thuyền viên không thành thực với hoạt động của hệ thống chữa cháy CO2 (17) 14/ (13101) Quy trình ngắt khẩn cấp máy chính trong buồng máy: không có bảng hiệu, nắp bảo vệ nút ngắt khẩn cấp mất (17) 15/ (13103) Đồng hồ chỉ báo nhiệt độ nước làm mát máy đèn số 1 bị lỗi (17) 16/ (02199) Van hút khô nước la canh cho kho Bosun: không đặt ở vị trí mở (17) 17/ (18104) Chứng nhận cho đơn vị tuyển dụng thuyền viên: không có trên tàu (17) 18/ (14402) Thiết bị xử lý nước thải: bảo dưỡng kém, các hóa chất xử lý thiếu (30) 19/ (03108) Thông hơi của két dẫn số 2 mạn trái bị lỗi (30) 20/ (02105) Két chứa dầu thủy lực cho máy lái: không sẵn sàng nhận dầu thủy lực đến buồng máy lái (17) 21/ (15109) ISM - Hệ thống quản lý an toàn bị lỗi và thiếu hiệu quả (30)
23	VR093283/	Nakhodka,	Công ty TNHH Hưng Hải Nguyên	1/ (18410) Máy đo nồng độ Oxy của tàu hoạt động không đảm bảo tin cậy (30)

	IMO9560273 ZD LIBRA	Russia Federation 28.6.2023 (Tokyo MOU)		2/ (10127) Kế hoạch chuyển đi không được lập theo quy định 34, Chương 5, Solas-74 (17) 3/ (11105) Thiếu trang thiết bị cho xuồng cấp cứu – LSA Code (17) 4/ (07113) Van cách ly chính của hệ thống cứu hỏa không đóng kín hoàn toàn (30) 5/ (14499) Không có bảng phê duyệt tỷ lệ xả nước thải đã qua xử lý từ bể chứa (17) 6/ (10136) Ngôn ngữ làm việc của thủy thủ đoàn không được thiết lập và ghi vào nhật ký boong (17) 7/ (07116) Nắp thông gió cho buồng chân vịt hông (mạn trái) không hoạt động một cách trơn tru (không đóng kín hoàn toàn) (17) 8/ (05199) Ấn phẩm hàng hải ITU Publication – List V không được cập nhập (17) 9/ (10109) Tín hiệu chống va Shape-diamonds không đúng – COLREG (17) 10/ (10109) Tín hiệu chống va Shape-cylinder không đúng – COLREG (17) 11/ (07105) Cửa chống cháy tự đóng khu vực cabin bị buộc dây để mở (99) 12/ (18399) Bồn rửa trong nhà vệ sinh chung ở boong thượng tầng trên bị rò rỉ (17) 13/ (18314) Rau bị hỏng/thối trong buồng thực phẩm (17)
24	VR123892/ IMO9534717 HOA BINH 09	Teluk Bayur, Indonesia 03.7.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH Hoàng Chiến	1/ (11103) Phản quang xuồng cứu sinh mạn trái mạn phải cũ (17) 2/ (10105) Bong bóng lớn trong la bàn (17) 3/ (07105) Cửa chống cháy buồng máy đóng bị hở (17) 4/ (07116) Tại thời điểm kiểm tra van điều tiết thông gió buồng máy mạn phải để đóng không đúng cách (rất nặng) (30) 5/ (14608) Lò đốt rác không bình thường (17) 6/ (07105) Một số cửa cầu thang đóng không kín (17) 7/ (15109) Thiếu sót liên quan tới ISM-bảo dưỡng tàu và thiết bị (18)
25	VR024144/ IMO9254745 TAN BINH 136	Fangcheng, China 05.7.2023 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH Tân Bình	1/ (18418) Tời chằng buộc sau lái rò rỉ dầu (17) 2/ (18418) Bích chằng buộc mòn rỉ nặng (17) 3/ (14105) Bơm framo trên boong rò rỉ dầu (17) 4/ (14107) Hộp hệ thống thủy lực trên boong mòn rỉ (17) 5/ (07102) Kính quan sát của van nước một chiều trên boong chính bị nứt (17) 6/ (03108) Đầu ống thông hơi trên boong chính mòn rỉ, không lưới (các kết dẫn) (30) 7/ (07110) Súng phun hệ thống bọt trên boong không được cố định theo phương đứng và ngang (17) 8/ (13102) Nồi hơi – thiết bị hâm của FO rò rỉ (17) 9/ (13101) Đường ống vệ sinh hàn khí máy chính rò rỉ (17) 10/ (13104) Đường ống gom rò rỉ (17) 11/ (14104) Đường ống của OWS rò rỉ (17) 12/ (13101) Đường ống nước biển máy chính cho hệ thống làm mát mòn rỉ, sửa chữa tạm thời, rò rỉ (17) 13/ (07102) Tết làm kín của bơm nước biển rò rỉ chỗ bích nối (17) 14/ (13102) Bọc cách nhiệt của máy phát điện bị bẩn (17) 15/ (13102) Một số thiết bị chỉ báo trên bảng điều khiển máy đèn không hoạt động (17) 16/ (03103) Lan can của cầu thang trong buồng máy trơn trượt (17) 17/ (07106) Bị phát hiện hơi dầu và phát ra cảnh báo (17)

				18/ (08107) Hệ thống điều khiển và máy in nhật ký N2 không hoạt động (17) 19/ (11101) Động cơ xuồng cứu sinh mạn trái không hoạt động (30) 20/ (04114) Buồng máy phát điện sự cố, hộp đèn bị nứt, được cố định bởi dây nhựa (17) 22/ (04114) Buồng máy phát điện sự cố, két dầu – rò rỉ vào khay thông qua van gạt (17) 23/ (04114) Buồng máy phát điện sự cố: hầm kênh thông gió không đóng được do mòn rỉ (30) 24/ (03108) Boong ống khói mạn trái - ống thông hơi két dầu DO mòn rỉ hoàn toàn (30) 25/ (14101) Buồng điều khiển làm hàng - bơm framo chỉ báo công suất lỗi (17) 26/ (07105) Cửa chống cháy khu vực sinh hoạt – thiết bị đóng không được điều chỉnh (17) 27/ (07116) Thông gió khu vực sinh hoạt – các nắp bị mòn rỉ nặng (17) 28/ (05116) Một số cột ăng ten trên nóc lầu lái bị ăn mòn quá mức (17) 29/ (08199) Báo động 95-98 trên nóc buồng lái đang chằng buộc bởi dây nhựa (17) 30/ 18304) Bộ đỡ đèn chiếu sáng mòn rỉ nặng (99) 31/ (15150) Lỗi ISM Hệ thống quản lý an toàn bị lỗi và thiếu hiệu quả (21)
--	--	--	--	--